# HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỰ CỐ JIRA VÀ QUẢN LÝ PHIÊN BẢN PHÂN TÁN – GIT





# JIRA & Git

- Bạn sẽ được làm quen với hệ thống JIRA, Git và cách sử dụng
- Hiểu được các khái niệm và thuật ngữ trong Git như Clone, Branch, Stage, Commit, Tracking, Merge, Pull, Push, Reset...và nó sẽ là câu trả lời cho bạn để hiểu Git là cái gì và cách sử dụng nó, tại sao nên sử dụng nó.



# NỘI DUNG

CÔNG CỤ CHUẨN BỊ	2
CÁC THUẬT NGỮ	2
ÀM VIỆC VỚI JIRA	4
Từ Bảng quản trị của JIRA Tạo JIRA Issue	
GIT LÀ GÌ	14
REMOTE GIT REPOSITORY	14
Dùng dòng lệnh:	15 16
ÀM VIỆC VỚI GIT  Tạo Local Repository  Kết nối với Remote Repository  Thêm mới một (hoặc nhiều) remote repository:  Thay đổi url của kho lưu trữ từ xa hiện tại	19 19
Sao chép (Clone) một Remote Repository  Add và Commit  Smart Commit	20 20 20
Git push - Đưa thay đổi mã nguồn lên remote repository	21 22
Tạo pull request/ merge nhánh vào nhánh chính (master)	24 24
Conflict – Xung đột và cách xử lí Tự động Merge thành công Tự động Merge không thành công	29 29
Revert commit	31

# CÔNG CỤ CHUẨN BỊ

Tải công cụ git cho windows: <a href="https://git-scm.com/download/win">https://git-scm.com/download/win</a>

Tài khoản tại trang quản lí source code và quản lí sự cố (ở đây sử dụng JIRA):

• Bitbucket: <a href="https://bitbucket.org/">https://bitbucket.org/</a>

JIRA: <a href="https://www.atlassian.com/software/jira/try">https://www.atlassian.com/software/jira/try</a>

Ngoài ra, ta có thể cài đặt thêm các công cụ hỗ trợ giao diện đồ họa sử dụng song song với màn hình dòng lệnh của Git-SCM:

TortoiseGit: https://tortoisegit.org

Sourcetree

Folk

# CÁC THUẬT NGỮ

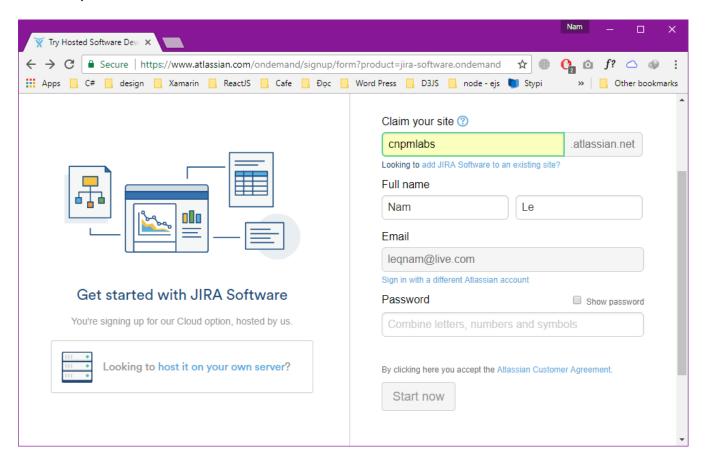
Git	
SCM	
Working Copy	
Branch	
Commit	
Push	
Stash	
Revert	
JIRA Issue	

JIRA Key	
,	

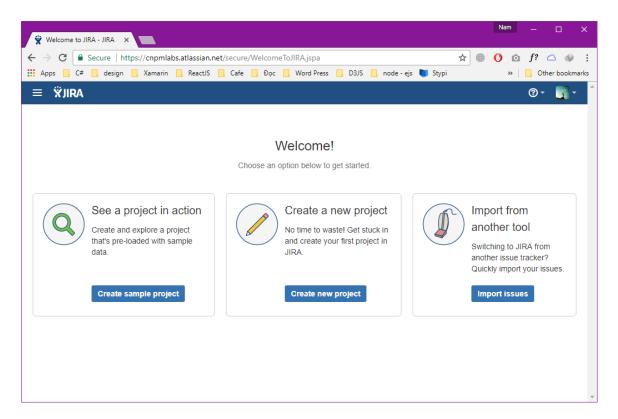
# LÀM VIỆC VỚI JIRA

# Tạo tài khoản JIRA và liên kết với Source control

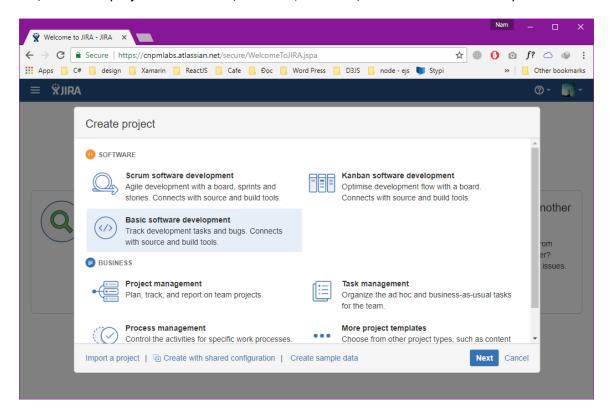
Truy cập địa chỉ: <a href="https://www.atlassian.com/software/jira/try">https://www.atlassian.com/software/jira/try</a>, chọn plan cần sử dụng, trong trường hợp này, ta chọn dùng thử 7 ngày, sau thời gian này cần bỏ ra 10\$ mỗi tháng để duy trì JIRA, điền các thông tin vào cho dư án:



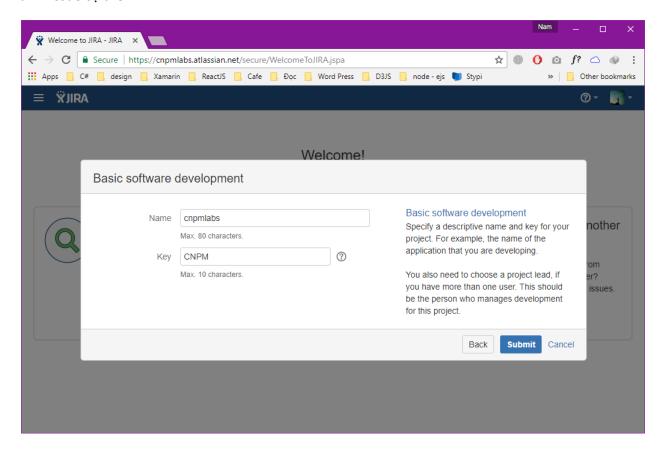
Tiếp đến sẽ là màn hình cài đặt trong giây lát, Sau khi tạo xong, ta tiến hành cấu hình JIRA để nó có thể liên kết được với Source Control, JIRA chỉ hỗ trợ liên kết đến Souce Control là Bitbucket và Github. Ta tạo một project cần quản lí:



#### Chọn mô hình project là Scrum hoặc Kanban, ta chỉ chọn Basic Software Development



Bước tiếp theo là thiết lập tên, key cho project. Key sẽ dùng để chỉ định một git commit liên kết đến một JIRA issue cu thể.



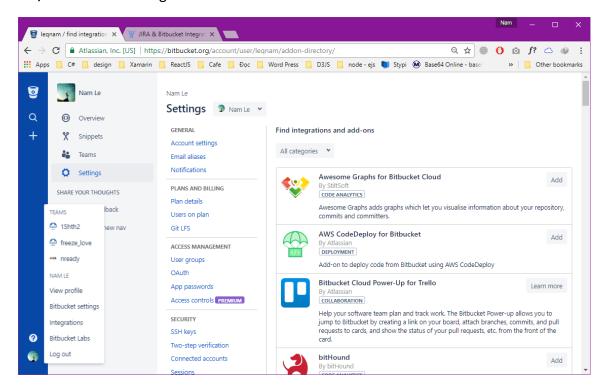
### Liên kết JIRA và Bitbucket:

Ta tiến hành liên kết JIRA và Bitbucket với nhau để dễ dàng trong việc quản lý các Issue và các Git Commit.

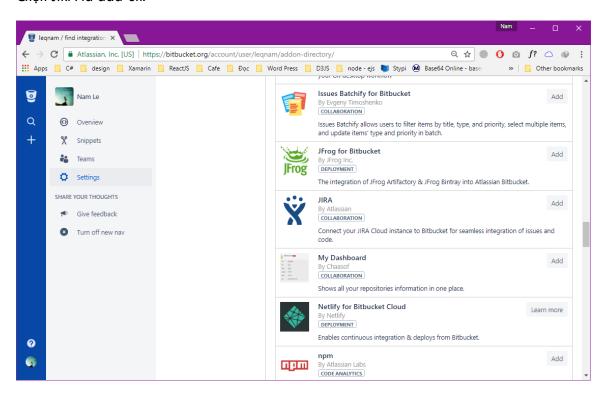
Có hai hướng thực hiện, một là từ Bitbucket, hai là từ bảng quản trị của JIRA.

#### Từ Bitbucket

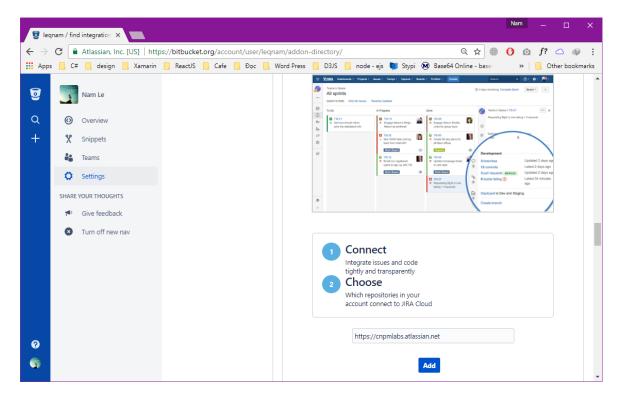
#### Chon Bitbucket Setting:



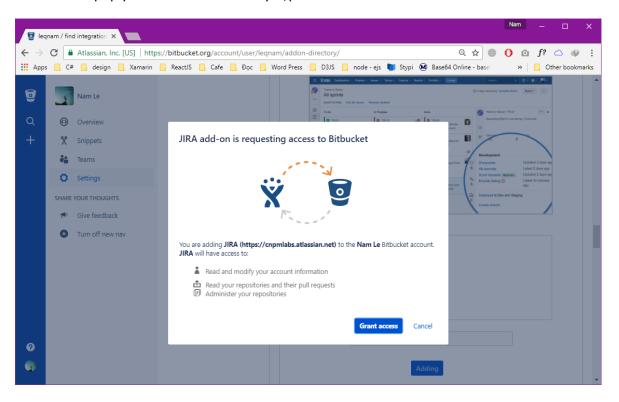
#### Chọn JIRA là add-on.



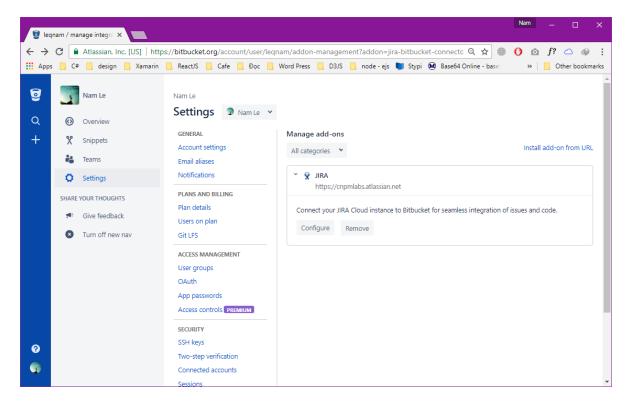
Tiến hành thêm liên kết repository Bitbucket vào:



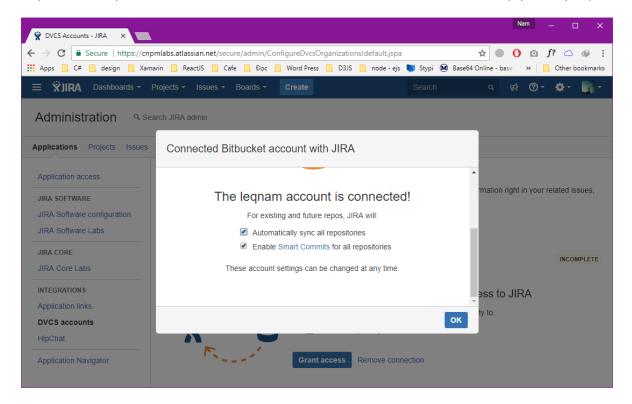
Tiến hành cấp quyền cho JIRA có thể truy cập:



Sau khi hoàn tất sẽ như hình sau:



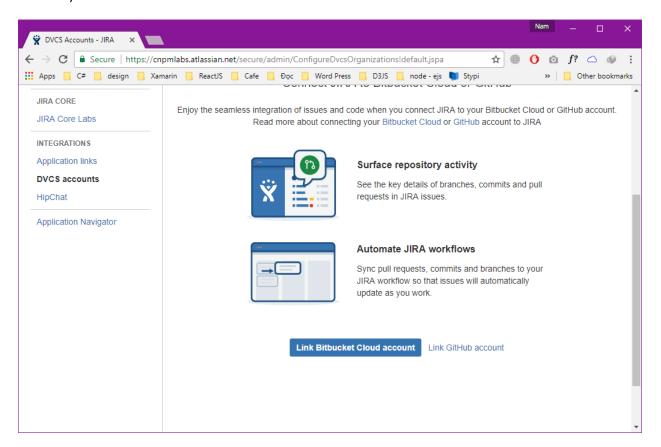
Tuy nhiên, cần phải vào JIRA Dashboard Administrator để tiến hành xác nhận quyền truy cập:



Sau khi bấm Ok xác nhận, tài khoản Bitbucket đã được liên kết với JIRA.

#### Từ Bảng quản trị của JIRA

Từ bảng quản trị của JIRA, chọn DVCS accounts, chọn tiếp "Link Bitbuket Cloud Account" (hoặc Link Github Account)



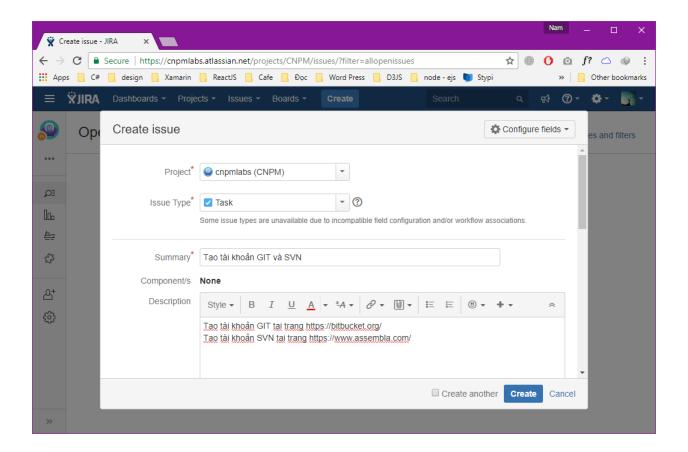
Và sau đó là thao tác y hệt như cách 1, gồm thêm repository và các bước xác nhận quyền truy cập.

# Tạo JIRA Issue

Tiền hành tạo mới một Issue bằng việc nhấn vào Create.

Thiết đặt cho issue cần tạo, bao gồm các thông tin chính như sau:

- **Project**: Chọn tên của project cần tạo một Issue
- Issue type: mặc định có 4 loại, New Feature, Task, Bug, Epic
- Summary: Nội dung ngắn gọn cho Issue, thông thường ta ngầm định nó là tiêu đề
- Description: Mô tả nội dung cho Issue
- Priority: Mức độ ưu tiên, Highest/High/Low/Lowest/Medium
- Labels: Nhãn cho Issue, dùng khi kết hợp tìm kiếm và filter theo loại dùng Query.
- Original Estimate: Thời gian hoàn thành một Issue, đơn vị tính w/ d/ h/m/s
- Remaining Estimate: Thời gian còn lại của Issue, đơn vị tính w/ d/ h/m/s
- Attachment: Các tệp đính kèm nếu có
- **Due Date:** Ngày thực hiện
- Linked Issues: Có các loại như blocks/is blocked by/clones/is cloned by/duplicates/is duplicated
   by/relates to
- Issue: Issue liên quan đến Issue đang tạo
- Assignee: Người sẽ đảm nhận Issue này, nếu chưa xác định ai thì để trống, nếu là chính mình thì Assign to me, hoặc nhập tên của người cần đảm nhận vào.
- Epic Link: Nếu Issue cần liên hệ với một Epic thì chọn Epic.



# GIT LÀ GÌ

Git là tên gọi của một Hệ thống quản lý phiên bản phân tán (Distributed Version Control System – DVCS) là một trong những hệ thống quản lý phiên bản phân tán phổ biến nhất hiện nay. DVCS nghĩa là hệ thống giúp mỗi máy tính có thể lưu trữ nhiều phiên bản khác nhau của một mã nguồn được nhân bản (clone) từ một kho chứa mã nguồn (repository), mỗi thay đổi vào mã nguồn trên máy tính sẽ có thể ủy thác (commit) rồi đưa lên máy chủ nơi đặt kho chứa chính. Và một máy tính khác (nếu họ có quyền truy cập) cũng có thể clone lại mã nguồn từ kho chứa hoặc clone lại một tập hợp các thay đổi mới nhất trên máy tính kia. Trong Git, thư mục làm việc trên máy tính gọi là Working Tree.

Cơ chế lưu trữ phiên bản của Git là nó sẽ tạo ra một "ảnh chụp" (snapshot) trên mỗi tập tin và thư mục sau khi commit, từ đó nó có thể cho phép bạn tái sử dụng lại một ảnh chụp nào đó mà bạn có thể hiểu đó là một phiên bản. Đây cũng chính là lợi thế của Git so với các DVCS khác khi nó không "lưu cứng" dữ liệu mà sẽ lưu với dạng snapshot.

#### REMOTE GIT REPOSITORY

Để làm việc với Git và tổ chức quản lý mã nguồn (source-code) thì ta cần có một Remote Git Repository đóng vai trò là 1 server lưu trữ mã nguồn.

Git có 4 loại giao thức (protocols) để trao đổi dữ liệu: Local, Secure Shell (SSH), Git, và HTTPS.

# CẤU HÌNH

Sau khi cài đặt Git-SCM xong, cần phải thiết lập các biến môi trường. Thông thường là thiết lập username, email cho các commit.

Sau khi cài đặt xong Git-SCM, ta tiến hành cấu hình các thông tin như tên người dùng, email, các công cụ merge tool, diff tool, editor.

Cấu hình tên người dùng, email, core-editor, trên Windows, các thiết lập sẽ được lưu tại "C:\Users\<user>\.gitconfig", với <user> là tên người dùng hiện tại đăng nhập vào hệ thống.

Các cách cấu hình chính:

## Dùng dòng lệnh:

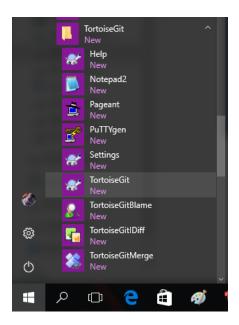
```
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git config --global user.name "Nam Le"
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git config --global user.email "leqnam@live.com"
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git config --global core.editor "C:/Program Files (x86)/Notepad++/notepad++.exe' -multiInst -notabbar -nosession -no Plugin"
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source>
```

Hoặc mở file .config bằng chương trình chính sửa như Notepad, Visual Code,... như trong hình sau:

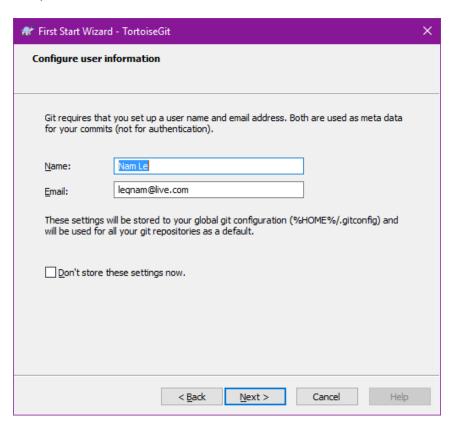
```
C:\Users\leqna\.gitconfig - Notepad++
<u>File Edit Search View Encoding Language Settings Tools Macro Run Plugins Window ?</u>
🕞 🔒 🗎 🖺 🥫 🤚 🖟 🐪 🖟 🖍 🖍 🖍 🖍 🕽 🗩 🗷 🗷 🗀 🕩 🕩 🕞 🗷 🗷 🗷 🗷 🕮 🗗 🗷
🔚 .gitconfig 🗵
      [user]
          name = Nam Le
          email = leqnam@live.com
      [credential]
          helper = manager
      [core]
          editor = 'C:\\Program Files (x86)\\Notepad++\\notepad++.exe' -multiInst
          -notabbar -nosession -noPlugin
          template = D:\\Nam\\projects\\CCPTPM\\source\\git-messages.txt
          tool = p4merge
      [mergetool "p4merge"]
    path = C:\\Program Files\\Perforce\\p4merge.exe
 14
      [mergetool]
 15
          prompt = false
 16
      [diff]
          tool = p4merge
      [difftool "p4merge"]
 18
 19
          path = C:\\Program Files\\Perforce\\p4merge.exe
      [difftool]
          prompt = false
                 Ln:1 Col:1 Sel:0|0
                                                                     UTF-8
length: 504 lines: 21
                                                       Unix (LF)
```

# **Dùng TortoiseGit**

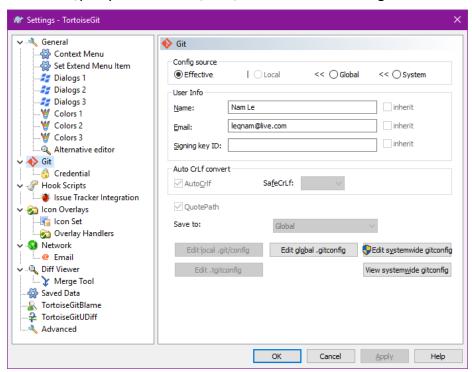
Ngoài ra, có thể dùng TortoiseGit Setting để cấu hình bằng Wizard.



#### Nhập vào Name và Email

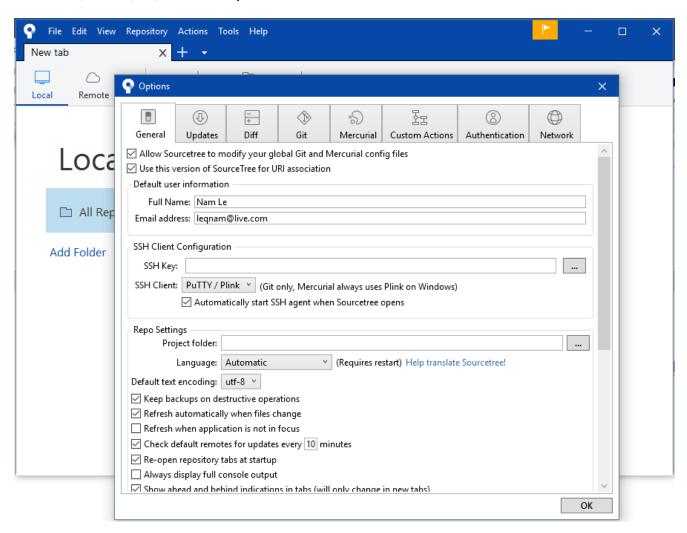


# Các thiết lập này có thể xem lại được ở TortoiseGit Settings



# **Dùng Sourcetree**

Từ Giao diện chính, chọn Tools -> Option

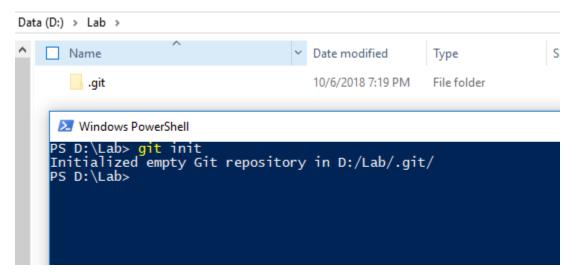


Thao tác với SourceTree đơn giản hơn nhiều.

# LÀM VIỆC VỚI GIT

# Tạo Local Repository

Sử dụng lệnh git init để khởi tạo repository trong thư mục đó. Ví dụ, ta sẽ tạo tạo ra một thư mục mới để chứa code sau này và khởi tạo repository cho nó.



Như vậy là đã tạo được Local Repository. Tuy nhiên chỉ ở trong máy cục bộ, muốn thao tác với Remote Repository thì ta cần phải trỏ Local Repos về Remote Repos.

# Kết nối với Remote Repository

Giả sử ta đã có sẵn một repository online tại Bitbucket, có hai tình huống xảy ra:

#### Thêm mới một (hoặc nhiều) remote repository:

git remote add origin https://leqnam@bitbucket.org/leqnam/cnpmlabs.git

#### Thay đổi url của kho lưu trữ từ xa hiện tại

git remote set-url origin https://leqnam@bitbucket.org/leqnam/cnpmlabs.git

Sau đó push lên remote repos với lệnh

git push -u origin master

## Sao chép (Clone) một Remote Repository

Trường hợp đã có sẵn một Remote Repository, ta không cần tạo Local và Kết nối Remote Repos vào mà ta có thể dùng lệnh git clone để sao chép về:

git clone https://leqnam@bitbucket.org/leqnam/cnpmlabs.git

#### Add và Commit

Để có thể làm việc với Git thì ta cần chuyển các tập tin và thư mục thành trạng thái Tracked với lệnh git add. Ta có thể dấu . để gom toàn bộ thay vì từng file riêng lẻ.

git add.

```
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git add .
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/css/admin.css.
The file will have its original line endings in your working directory.
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/css/bootstrap.min.cs
s.
The file will have its original line endings in your working directory.
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/css/syntax.css.
The file will have its original line endings in your working directory.
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/js/bootstrap.min.js.
The file will have its original line endings in your working directory.
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/js/jquery-1.10.2.min
.js.
The file will have its original line endings in your working directory.
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source>
```

Sau khi add, ta tiến hành commit những thay đổi vào trạng thái của Working Copy, lúc này, những thay đổi của ta chỉ nằm ở Local,

git commit -m "Noi dung thong diep"

```
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git commit -m "CNPM-2 #comment 'Init project'"

[master (root-commit) 05a6b64] CNPM-2 #comment 'Init project'
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/css/admin.css.
The file will have its original line endings in your working directory.
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/css/bootstrap.min.cs
s.
The file will have its original line endings in your working directory.
warning: LF will be replaced by CRLF in sources/public/css/syntax.css.
```

#### **Smart Commit**

Ta có thể Commit lên một **JIRA Issue** cụ thể, sử dụng smart commit, ở đây ta có thể tự định nghĩa commit template message, nhưng vì đã liên kết với JIRA và sử dụng **Smart Git commit** nên việc filter theo loại sẽ thực hiện trên JIRA:

```
git commit -m "CNPM-2 #comment 'Init project' "
```

với CNPM là **JIRA Key** lúc ta tạo Project trên Bitbuket, -2 là ID của Issue, **#comment** là tham số cần truyền vào là comment sẽ được liên kết trên **JIRA Issue** 

# Git push - Đưa thay đổi mã nguồn lên remote repository

Sau khi commit, các thay đổi vẫn đang ở trong Working Coppy ở Local Remository, để các thay đổi có mặt trên server, cần phải push lên. Sử dụng lệnh git push:

git push --set-upstream origin master

```
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git push --set-upstream origin master Counting objects: 120, done.
Delta compression using up to 4 threads.
Compressing objects: 100% (118/118), done.
Writing objects: 45% (54/120)
```

## Git Log - Xem lại nhật kí của các commit

Sử dụng lệnh git log để xem lại tất cả các commit

git log

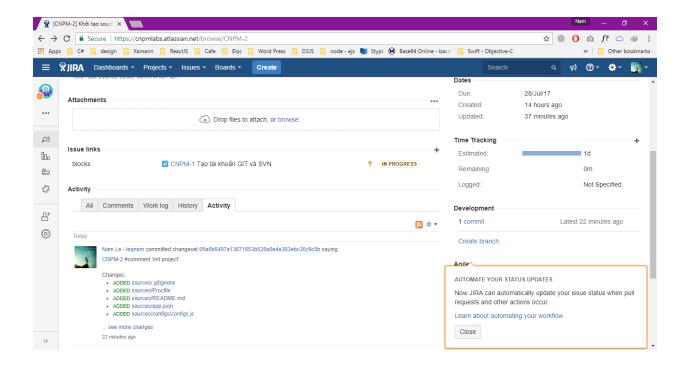
```
git push --set-upstream origin master

PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git push --set-upstream origin master
Counting objects: 120, done.
Delta compression using up to 4 threads.
Compressing objects: 100% (118/118), done.
Writing objects: 100% (120/120), 2.01 MiB | 160.00 KiB/s, done.
Total 120 (delta 21), reused 0 (delta 0)
To https://leqnam@bitbucket.org/leqnam/cnpmlabs.git

* [new branch] master -> master
Branch master set up to track remote branch master from origin.
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git status
On branch master
Your branch is up-to-date with 'origin/master'.
nothing to commit, working directory clean
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git log
commit 05a6b6497a13671653b528a0e4e303ebc36c9c0b
Author: Nam Le <leqnam@live.com>
Date: Thu Jul 27 16:01:30 2017 +0700

CNPM-2 #comment 'Init project'
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source>
```

Trên JIRA Issue CNPM-2 đã có một commit log:



## Tạo nhánh

Trong quá trình phát triển phần mềm, cần phải tạo các nhánh để chứa những chức năng cụ thể/ hoặc cho 1 người phát triển sử dụng trong một team, khi cần, chỉ cần "gộp" các nhánh lại để hợp nhất code lại. Việc tạo nhánh để làm việc riêng sẽ giúp tránh được đa số các tình huống bị xung đột (conflict) trong một team có nhiều người cùng làm việc.

Trong trường hợp này có 3 cách tạo nhánh:

- 1. Tạo trên Remote Repository (ví dụ Bitbucket/ Github,...)
- 2. Tạo trên công cụ quản lí sự cố (Issue), (ví dụ JIRA/Trello Một công cụ của Atlassian đi kèm với Bitbucket)
- 3. Tạo ở Local Repository, sau đó push lên Remote Repository

Trong ví dụ sau, Ta sẽ tạo ở local, sử dụng lệnh như hình:

```
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git checkout -b "fea/detail"

A sources/.gitignore

D sources/node_modules-/.bin/mime

D sources/node_modules-/.bin/mime.cmd

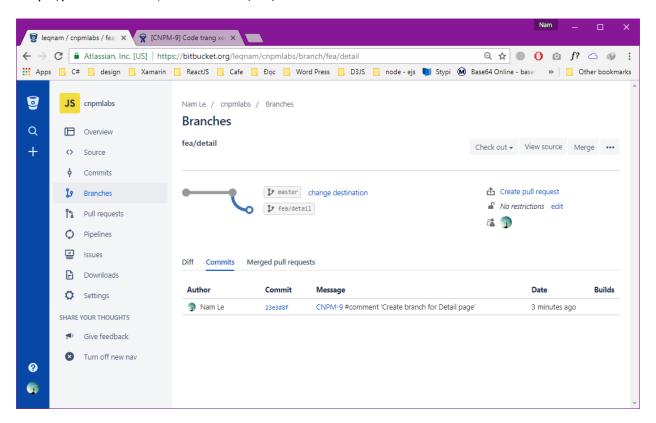
D sources/node_modules-/.bin/sshpk-conv

D sources/node_modules-/.bin/sshpk-conv.cmd

D sources/node_modules-/.bin/sshpk-sign
```

Sau khi tạo nhánh, mặc định working copy đang làm việc sẽ tự chuyển sang nhánh vừa tạo cùng với tất cả các công việc đang làm, ta chỉ cần tiến hành add các file vào hang đợi, sau đó push code lên nhánh vừa tạo như hình:

Truy cập vào Bitbucket, nhánh đã được tạo ra:



Tạo pull request/ merge nhánh vào nhánh chính (master)

Thông thường có hai cách để "gộp (merge) một nhánh vào nhánh chính (master):

- Dùng lệnh git merge
- Dùng chức năng pull request

Dùng chức năng **pull request** thì sẽ có thể dễ dàng theo dõi thay đổi của source code, từ đó quyết định có merge code từ nhánh phụ về nhánh master hay không, quản lí conflict (xung đột) từ trước khi merge vào master, hạn chế việc người Team leader đảm nhiệm quá nhiều công việc xử lí conflict, người tạo pull request của chính mình cần phải tự giải quyết conflict rồi sau đó tạo pull request lại.

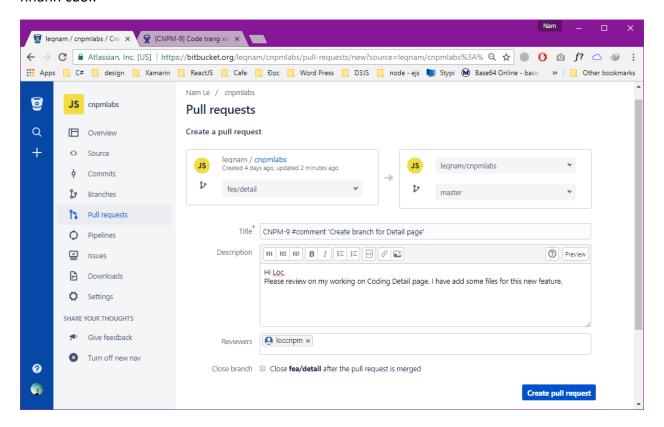
#### Git merge

Ta có thể gộp một nhánh nào đó vào nhánh mình đang làm việc, vd merge nhánh master vào nhánh fea/detail:

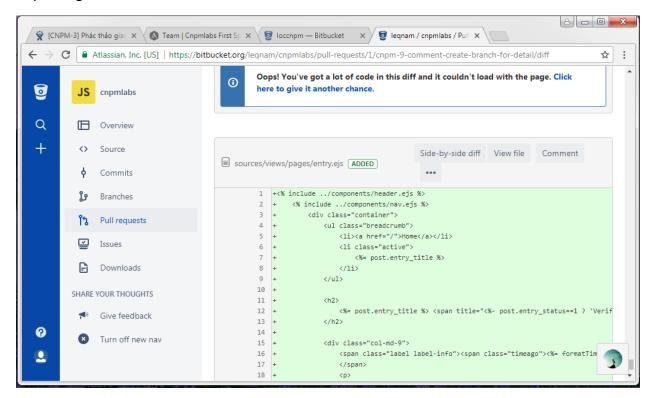
git merge master

#### Tạo pull request

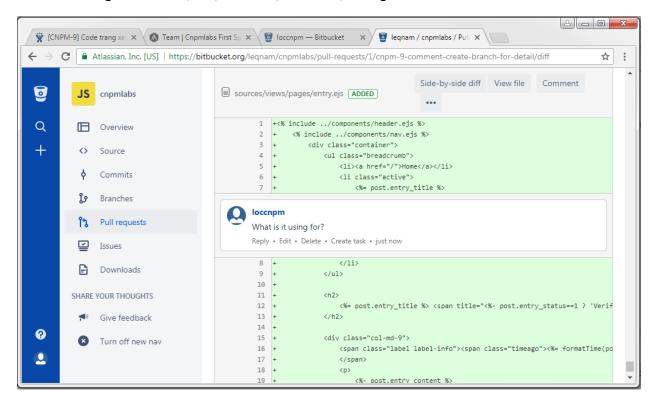
Truy cập vào Bitbucket, chọn Pull request và tiến hành tạo một pull request, chọn nhánh cần merge và nhánh cuối:



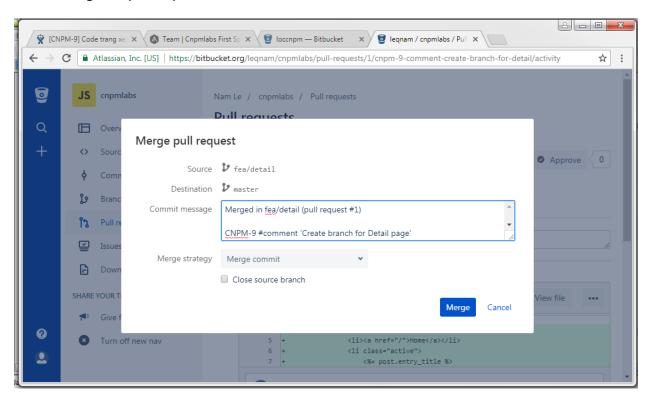
Ở phía người Reviewer khi truy cập vào bitbucket, chọn Pull request sẽ hiện ra các pull request hiện đang có, từ đây sẽ sem nhanh những thay đổi (thêm/xóa/sửa) trong code, file, và quyết định có merge hay không.



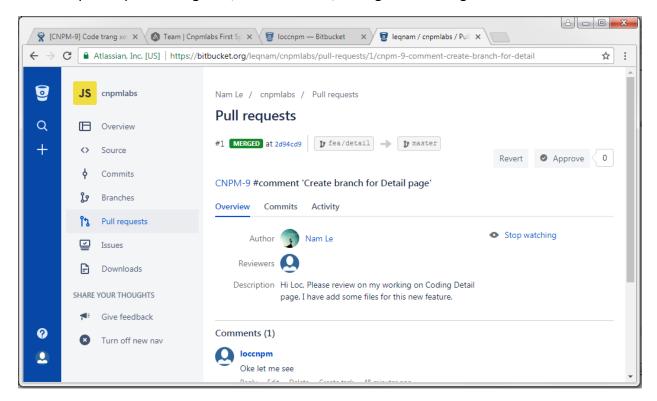
# Reviewer cũng có thể để lại một bình luận trên một dòng code nào đó



#### Sau đó Merge các pull request



Nếu như pull request không có bị conflict thì được merge thành công



## Conflict - Xung đột và cách xử lí

Trường hợp 2 user cùng làm việc trên một nhánh, hoặc tạo **pull request**/commit mà pull request/commit đó có reversion cũ hơn nhánh được merge vào (thường là master) thì sẽ xảy ra hiện tượng conflict.

Lúc này phải pull code về rồi mới có thể push code lên remote repository.

Khi này sẽ xảy ra 2 trường hợp:

#### Tự động Merge thành công

```
Windows PowerShell

[fea/detail 9682c2e] CNPM-9 #comment 'Remove unuse code'
1 file changed, 2 insertions(+), 9 deletions(-)
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git push
To https://leqnam@bitbucket.org/leqnam/cnpmlabs.git
! [rejected] fea/detail → fea/detail (non-fast-forward)
error: failed to push some refs to 'https://leqnam@bitbucket.org/leqnam/cnpmlabs.gi
t'
hint: Updates were rejected because the tip of your current branch is behind
hint: its remote counterpart. Integrate the remote changes (e.g.
hint: 'git pull ...') before pushing again.
hint: See the 'Note about fast-forwards' in 'git push →help' for details.
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git pull
Auto-merging sources/configs/services.js
Merge made by the 'recursive' strategy.
sources/configs/services.js | 26
1 file changed, 26 deletions(-)
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git push
```

#### Tự động Merge không thành công

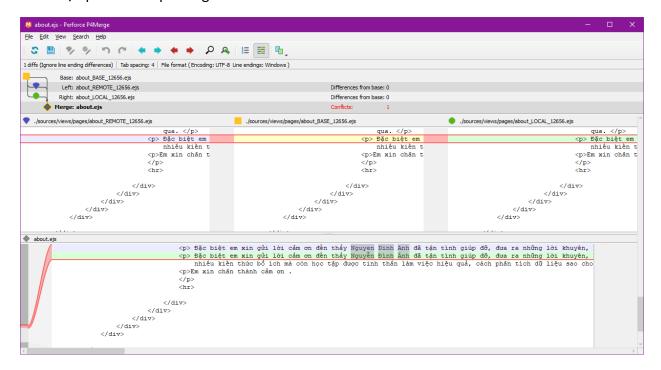
Lúc này, sử dụng lệnh git mergetool để mở chương trình p4merge lên để tiến hành sửa lỗi conflict:

git mergetool

```
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git pull
Auto-merging sources/views/pages/about.ejs
CONFLICT (content): Merge conflict in sources/views/pages/about.ejs
Automatic merge failed; fix conflicts and then commit the result.
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git merge
error: merge is not possible because you have unmerged files.
hint: Fix them up in the work tree, and then use 'git add/rm <file>'
hint: as appropriate to mark resolution and make a commit.
fatal: Exiting because of an unresolved conflict.
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source>
PS D:\Nam\projects\CCPTPM\source> git mergetool
Merging:
sources/views/pages/about.ejs

Normal merge conflict for 'sources/views/pages/about.ejs':
{local}: modified file
{remote}: modified file
```

## Giao diện phần mềm p4merge:



Sau khi sửa các lỗi conflict và tiến hành lưu lại, lúc này có thể push lên remote repository

Trường hợp này, ta có thể dùng tính năng có sẵn trong Git-SCM, đó là:

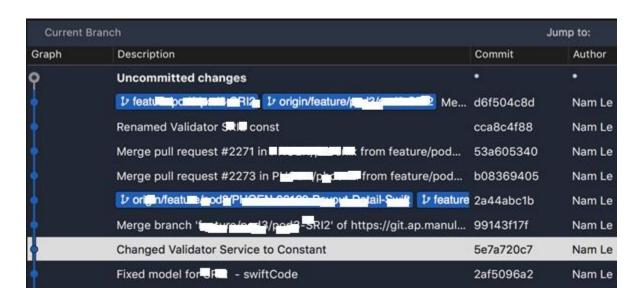
- Mark as Resolve: Đánh dấu trạng thái của xung đột là đã được giải quyết
- Using mine: Dùng phiên bản thay đổi của chính mình, hành động này sẽ ghi đè các đoạn mã gây conflict của người khác đã có trên server.

 Using their: Dùng phiên bản thay đổi của server, hành động này sẽ ghi đè các đoạn mã gây conflict của mình bằng đoạn mã đã có trên server.

#### Revert commit

Thao tác này được dùng để hủy bỏ một commit đã có trên Remote Repository và quay về commit cụ thể trước đó vì một lí do nào đó.

Ví dụ ta cần reset tất cả commit sau commit có SHA 5e7a720c7 có Description "Changed Validator Service to Constant"



#### Dùng lệnh:

git reset --hard 537a720c7 // Hard reset về commit có mã SHA là 537a720c7 git push origin -f // push lên Remote Repository với tham số -f (là force)

```
/Volumes/Data/dia_files / files files --bash +

[NLe28-Mac:, nc red nle28$ git reset --hard 5e7a720c7

HEAD is now at 5e7a720c7 Changed Validator Service to Constant

[NLe28-Mac: htt in nle28$ git push origin -f

Total 0 (delta 0), reused 0 (delta 0)

remote: view pull request for fauture/pud2/pod2 CDI2 => cologod:
remote: https://git.ap.manulife.com/projects/Pdu21//raphs/photnim/pull-requests
/2204

remote:
To https://git.ap.manulife.com/scm/pod2/pod2 SDI2 -> facture/pc 15,/pod2 STI2 (force d update)
NLe28-Mac: pin colin nle28$
```

Kiểm tra lại bằng lệnh git status:

Ta có thể xem trong trang quản lý của Bitbucket/JIRA các commit và nhánh tương ứng với các JIRA Issue:

